

Bản án số: 2939/2023/LĐ-ST  
Ngày: 10-8-2023  
V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường  
thiệt hại về tài sản.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Đặng Thanh Giang*
- Bà Phan Thị Bé*

**- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh.**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyển - Kiểm sát viên sơ cấp.**

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử B Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 76/2022/TLST-LĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4329/2023/QĐXXST-LĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh TP*

*Địa chỉ: 84-86 đường D1, KDC Him Lam, phường T, Quận X.*

*Đại diện theo pháp luật: Ông Vòng Thành L*

*Đại diện ủy quyền nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc S (có mặt)*

*Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1992 (có mặt)*

*Địa chỉ: 11/14 Đình Phong Phú, tổ 1, Kp 1, phường B, thành phố Đ*

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

*Bà Phạm Mỹ Quỳnh Nh, sinh năm 1996 (có mặt)*

*Địa chỉ: 90/4 Đặng Văn Bi, Kp4, phường BT, thành phố Thủ Đức.*

*Ông Nguyễn Minh L1, sinh năm 2000 (vắng mặt)*

*Địa chỉ: 29/13B Đỗ Xuân Hợp, khu phố 1, phường P, thành phố Đ.*

*Bà Lợi Nghiêm Bích V, sinh năm 1996 (vắng mặt)*

*Địa chỉ: Khóm 6A, xã Sông Đốc, huyện T, tỉnh Cà Mau.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 7 năm 2022 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn và đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc S trình bày:

Ngày 13/8/2018, Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh TP ( gọi tắt Công ty) có ký hợp đồng lao động với ông Nguyễn Hoàng N. Ông N được phân công giữ chức vụ “Trưởng bưu cục” và làm việc tại Địa điểm kinh doanh số 54 – địa chỉ: 185 đường 5, phường B, thành phố Đ. Ông N có nhiệm vụ: “ ... quản lý và chịu trách nhiệm toàn bộ lượng đơn hàng tại bưu cục; quản lý tài sản cố định và vật tư tại bưu cục...”.

Ngày 26/01/2021 Công ty tiến hành kiểm tra hàng hóa tại Địa điểm kinh doanh 54 thì phát hiện có tình trạng thất thoát hàng hóa, gây thiệt hại tài sản của Công ty với số tiền là 75.117.175 đồng, cụ thể:

+ Thất thoát 62 đơn hàng là lô sữa của HUB-HCM với tổng giá trị 64.222.500 đồng.

+ Thất thoát 33 đơn hàng gồm nhiều loại hàng hóa khác nhau với tổng giá trị 10.894.675 đồng (ông Nam đã thực hiện bàn giao xong).

Công ty lập biên bản làm việc với ông N. Tại buổi làm việc ông N nhận lỗi và xin chịu trách nhiệm hoàn toàn về thất thoát hàng hóa và đề xuất phương án trừ toàn bộ lương, thưởng và tiền ký quỹ của ông N tính đến ngày 25/01/2021 để bù vào phần tiền thất thoát, số tiền còn lại sẽ trừ dần vào lương hàng tháng sắp tới trong trường hợp ông N tiếp tục làm việc tại Công ty. Nếu Công ty không cho ông N tiếp tục làm việc thì trong vòng 1 đến 2 năm, ông N sẽ hoàn trả đủ số tiền còn lại cho Công ty.

Ông N nghỉ việc và chưa hoàn trả số tiền gây thất thoát 62 đơn hàng là lô sữa của HUB-HCM với tổng giá trị 64.222.500 đồng trên cho Công ty. Công ty nhiều lần liên hệ yêu cầu ông N bồi thường thiệt hại trên cho Công ty nhưng ông N không thực hiện. Công ty khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng N bồi thường cho Công ty số tiền 64.222.500 đồng. Thời điểm ông N và các nhân sự Nguyễn Minh L1, Phạm Mỹ Quỳnh Nh, Lợi Nghiêm Bích V tự ý nghỉ việc, Công ty có giữ lại khoản tiền lương và ký quỹ của các ông bà này như sau:

- Ông N: lương 13.430.658 đồng, ký quỹ 5.000.000 đồng.
- Ông L1: lương 7.669.906 đồng, ký quỹ 5.000.000 đồng.
- Bà Nh: lương 9.541.652 đồng, ký quỹ 5.000.000 đồng.
- Bà V: lương 8.851.142 đồng, ký quỹ 5.000.000 đồng.

Tổng số tiền lương và ký quỹ này là 59.493.358 đồng. Trong trường hợp các ông bà này đồng ý dùng khoản tiền này cùng ông N bồi thường thiệt hại cho Công ty thì còn lại 4.729.142 đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Hoàng N trình bày: Ông xác nhận có ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh TP, làm việc cho Công ty với chức vụ Trưởng bưu cục Địa điểm kinh doanh 54. Ông xác nhận có ký biên bản làm việc ngày 26/01/2021 của Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh TP và chịu trách nhiệm hoàn toàn về thất thoát hàng hóa với tổng số tiền 64.222.500 đồng. Đối với số hàng hóa thất lạc trị giá 10.894.675 đồng đã bàn giao đầy đủ cho ông Nguyễn Lương T- quản lý khu vực PIC. Ông đề xuất hướng xử lý như

đại diện nguyên đơn trình bày nhưng Công ty không đồng ý mà căn trừ vào lương, thưởng, KPI và tiền ký quỹ của ông và 03 nhân viên dưới quyền của ông là bà Phạm Mỹ Quỳnh Nh, ông Nguyễn Minh L1 và bà Lợi Nghiêm Bích V. Cụ thể:

+ Ông Nguyễn Hoàng N: lương tháng 1/2021: 10.000.000 đồng, thưởng 8.000.000 đồng, KPI: 3.000.000- 4.000.000 đồng, ký quỹ: 5.000.000 đồng, ½ lương tháng 13 là 3.600.000 đồng. KPI bao gồm đơn nhận kiện, phát kiện (đơn nhận kiện khách VIP gần 500 đồng/ đơn, Shopee 100 đồng/đơn); doanh thu hoa hồng (khách VIP 5%. Shopee 1%).

+ Bà Phạm Mỹ Quỳnh Nh: lương tháng 1/2021: 8.000.000 đồng, thưởng 4.000.000 đồng, KPI: 2.000.000- 3.000.000 đồng, ký quỹ: 5.000.000 đồng, ½ lương tháng 13 là 1.800.000 đồng.

+ Ông Nguyễn Minh L1: lương tháng 1/2021: 8.000.000 đồng, thưởng 4.000.000 đồng, KPI: 2.000.000- 3.000.000 đồng, ký quỹ: 5.000.000 đồng, ½ lương tháng 13 là 2.300.000 đồng.

+ Bà Lợi Nghiêm Bích V: lương tháng 01/2021: 8.000.000 đồng, thưởng 4.000.000 đồng, KPI: 2.000.000- 3.000.000 đồng, ký quỹ: 5.000.000 đồng, ½ lương tháng 13 là 1.400.000 đồng.

Tổng số tiền của ông N và của bà Nh, ông L1, bà V là hơn 83.000.000 đồng đã được căn trừ để bồi thường thất thoát hàng hóa của Công ty nêu trên. Ông, bà Nh, ông L1, bà V không nhận được bất kỳ khoản lương, thưởng, KPI tháng 1/2021 và tiền ký quỹ khi nghỉ việc. Ông xác định đã bồi thường xong tất cả các thất thoát của Công ty theo biên bản làm việc ngày 26/01/2021 nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Mỹ Quỳnh Nh trình bày: Thống nhất với trình bày của ông N. Tháng 3/2020 đến tháng 01/2021, bà là nhân viên của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP, dưới quyền quản lý của ông N. Sự việc xảy ra thất thoát hàng hóa của Công ty tại Địa điểm kinh doanh 54, bà có biết và ký tên trong Biên bản làm việc ngày 26/01/2021. Đối với 33 đơn hàng thất lạc trị giá 10.894.675 đồng, bà xác nhận đã bàn giao đầy đủ cho ông Nguyễn Lương T- quản lý khu vực PIC. Bà đã đồng ý căn trừ lương, thưởng, KPI tháng 1/2021 và tiền ký quỹ của mình và ½ lương tháng 13 là 1.800.000 đồng để cùng ông N bồi thường thất thoát hàng hóa cho Công ty trong số tiền 64.222.500 đồng. Công ty đã thực hiện căn trừ xong mới thực hiện chốt sổ và trả số BHXH cho bà. Sau khi bà nghỉ việc có liên hệ với kế toán Công ty được biết việc căn trừ bồi thường xong hết cho Công ty. Đối với phiếu lương tháng 1/2021 Công ty cung cấp, bà không đồng ý vì tính không đúng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh L1 trình bày: Thống nhất với trình bày của ông N. Tháng 10/2019 đến tháng 01/2021, ông là nhân viên của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP, dưới quyền quản lý của ông N. Sự việc xảy ra thất thoát hàng hóa của Công ty tại Địa điểm kinh doanh 54: Đối với 33 đơn hàng thất lạc trị giá 10.894.675 đồng, ông xác nhận đã bàn giao đầy đủ cho ông Nguyễn Lương T- quản lý khu vực PIC. Ông đã

đồng ý cắt trừ lương, thưởng, KPI tháng 1/2021 và tiền ký quỹ của mình và ½ lương tháng 13 là 2.300.000 đồng để cùng ông N bồi thường thất thoát hàng hóa cho Công ty trong số tiền 64.222.500 đồng. Công ty đã thực hiện cắt trừ xong. Đối với phiếu lương tháng 1/2021 Công ty cung cấp, ông không đồng ý vì tính không đúng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lợi Nghiêm Bích V có bản khai: Tháng 5/2020 đến tháng 01/2021, bà là nhân viên của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP, dưới quyền quản lý của ông N. Sự việc xảy ra thất thoát tài sản được lập biên bản vào ngày 26/01/2021. Tại thời điểm đó bà đã được ông Ngô Đức Tr (Giám đốc khu vực) đồng ý cắt trừ lương, thưởng tháng 13 và ký quỹ để đền bù tổn thất. Sau đó được kế toán thông báo cắt trừ đủ và không nhận được thêm phản hồi từ Công ty là còn thiếu tiền. Công ty đã giảm lương tháng 01/2021, một nửa lương tháng 13 khoảng 1.400.000 đồng (do quá lâu nên không nhớ chính xác bằng lương, thưởng chi tiết không còn lưu trên hộp thư điện tử), tiền ký quỹ 5.000.000 đồng. Tại thời điểm lập biên bản ngày 26/01/2023 ghi rõ cắt trừ vào số tiền 64.222.500 đồng, còn 33 đơn hàng thất lạc trị giá 10.894.675 đồng đã bàn giao đầy đủ cho ông Nguyễn Lương T-quản lý khu vực. Đối với phiếu lương tháng 1/2021 Công ty cung cấp, bà không đồng ý vì chính sách mới và cũ không giống nhau nên không áp dụng tính tại 2 thời điểm khác nhau. Không đồng ý với việc Công ty không tính nửa tháng lương 13 vào cắt trừ lương.

Tại phiên tòa:

Đại diện ủy quyền nguyên đơn trình bày do Công ty còn giữ lương tháng 01/2021, tiền ký quỹ của ông N, bà Nh, ông L1, bà V và các ông bà này đồng ý cắt trừ số tiền trên cùng ông N bồi thường cho Công ty nên Công ty xác định yêu cầu khởi kiện là buộc ông Nguyễn Hoàng N bồi thường số tiền 4.729.142 đồng, rút yêu cầu đối với số tiền 59.493.358 đồng. Công ty không đồng ý việc các ông bà này được hưởng ½ lương tháng 13 vì các ông bà này đã nghỉ việc tại thời điểm chỉ tiền lương thưởng tháng 13 đợt 2.

Bị đơn ông N không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, xác định ông cùng với bà Nh, bà V, ông L1 đã cắt trừ lương tháng 1/2021, ký quỹ, tiền lương tháng 13 đợt 2 (½ lương tháng 13 còn lại) để bồi thường thiệt hại cho Công ty. Số tiền Công ty giữ lại cắt trừ còn nhiều hơn số tiền phải bồi thường. Ông không có yêu cầu gì đối với số tiền Công ty giữ lại nhiều hơn số tiền phải bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Quỳnh Nh thống nhất với ý kiến của ông N. Bà không có yêu cầu gì đối với số tiền Công ty giữ lại nhiều hơn số tiền phải bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh L1 và bà Lợi Nghiêm Bích V vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Thời hạn chuẩn

bị xét xử từ ngày thụ lý vụ án đến ngày đưa vụ án ra xét xử có vi phạm thời hạn theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đình chỉ xét xử đối với việc rút yêu cầu bồi thường số tiền 59.493.358 đồng. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng N ( địa chỉ: phường B, thành phố Đ) bồi thường thiệt hại cho Công ty nên đây là vụ án tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại khoản 5 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lợi Nghiêm Bích V và ông Nguyễn Minh L1 có đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ lời khai của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ có cơ sở xác định tại thời điểm tháng 01/2021, ông Nguyễn Hoàng N chức vụ Trưởng bưu cục Địa điểm kinh doanh 54 - Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP có làm thất thoát 62 đơn hàng là lô sữa của HUB-HCM với tổng giá trị 64.222.500 đồng. Ông N cùng với các nhân viên tại thời điểm đó là bà Phạm Mỹ Quỳnh Nh, bà Lợi Nghiêm Bích V và ông Nguyễn Minh L1 đã đồng ý cắt trừ lương tháng 1/2021, tiền ký quỹ, một phần hai tiền lương tháng 13 để đền bù tổn thất.

Đại diện nguyên đơn xác nhận Công ty có giữ lại khoản tiền lương và ký quỹ của ông N, bà Nh, bà V và ông L1 với tổng số tiền 59.493.358 đồng, cụ thể như sau:

- + Ông N: lương 13.430.658 đồng, ký quỹ 5.000.000 đồng.
- + Ông L1: lương 7.669.906 đồng, ký quỹ 5.000.000 đồng.
- + Bà Nh: lương 9.541.652 đồng, ký quỹ 5.000.000 đồng.
- + Bà V: lương 8.851.142 đồng, ký quỹ 5.000.000 đồng.

Bà Nh, ông L1, bà V không đồng ý với bảng lương tháng 01/2021 do Công ty cung cấp nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh về lương của các ông bà trong tháng 01/2021.

Theo bảng sao kê tài khoản số 0721000625589 tại Ngân hàng Vietcombank đứng tên ông Nguyễn Hoàng N từ ngày 02/11/2020 đến ngày 31/3/2021 thể hiện Công ty đã trả lương tháng 13 đợt 1 cho ông N là 3.600.000 đồng (phù hợp với Thông báo thưởng lương tháng 13 năm 2020), chưa trả lương tháng 01/2021, trả tiền ký quỹ 5.000.000 đồng và một phần hai lương tháng 13 còn lại cho ông N.

Theo bảng sao kê tài khoản số 01013585271 tại Ngân hàng Vietcombank đứng tên bà Phạm Mỹ Quỳnh Nh từ ngày 02/11/2020 đến ngày 31/3/2021 thể hiện Công ty đã trả lương tháng 13 đợt 1 cho bà Nh là 1.872.292 đồng (phù hợp với Thông báo thưởng lương tháng 13 năm 2020), chưa trả lương tháng 01/2021, trả tiền ký quỹ 5.000.000 đồng và một phần hai lương tháng 13 còn lại cho bà Như.

Theo bảng sao kê tài khoản số 0721000625589 tại Ngân hàng Vietcombank đứng tên bà Lợi Nghiêm Bích V từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/3/2021 thể hiện Công ty đã trả lương tháng 13 đợt 1 cho bà V là 1.404.218 đồng, chưa trả lương tháng 01/2021, trả tiền ký quỹ 5.000.000 đồng và một phần hai lương tháng 13 còn lại cho bà Vân.

Theo bảng sao kê tài khoản số 0721000662300 tại Ngân hàng Vietcombank đứng tên ông Nguyễn Minh L1 từ ngày 02/11/2020 đến ngày 31/3/2021 thể hiện Công ty đã trả lương tháng 13 đợt 1 cho ông Linh là 2.316.912 đồng, chưa trả lương tháng 01/2021, trả tiền ký quỹ 5.000.000 đồng và một phần hai lương tháng 13 còn lại cho ông L1.

Theo Thông báo 0101/2021/TB-HC ngày 15/01/2021 của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh TP -CN.HCM thì chi tiền thưởng lương tháng 13 năm 2020 thành hai đợt, mỗi đợt 50% tiền thưởng. Đợt 1 chậm nhất ngày 23/01/2021 và đợt 2 chậm nhất ngày 23/02/2021.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn cung cấp Quyết định tạm đình chỉ công tác số 0128/2021/QĐ-NS ngày 25/01/2021 đối với ông N. Theo Quyết định tạm đình chỉ công tác số 0128/2021/QĐ-NS ngày 25/01/2021 của Công ty đối với ông Nguyễn Hoàng N có nội dung tạm đình chỉ công tác với ông N kể từ ngày 25/01/2021 trong thời hạn 30 ngày ( tức đến ngày 25/02/2021), ông N được hưởng lương trong thời gian tạm đình chỉ là 50% tiền lương (mức lương tham gia Bảo hiểm xã hội). Ngoài ra, đại diện nguyên đơn xác định Công ty cũng có các quyết định tạm đình chỉ công tác đối với bà Nh, ông L1, bà V thời hạn 30 ngày từ ngày 25/01/2021 như đối với ông N. Như vậy tại thời điểm chỉ  $\frac{1}{2}$  lương tháng 13 đợt 2 thì các ông bà N, Nh, L1, V đang bị tạm đình chỉ công tác chứ không phải tự ý nghỉ việc. Công ty căn cứ Thông báo số 0101/2021/TB-HC ngày 15/01/2021 không đồng ý trả  $\frac{1}{2}$  lương tháng 13 còn lại cho các ông bà này do nghỉ việc trước đó là không đúng.

Từ những chứng cứ trên xác định ngoài tổng tiền 59.493.358 đồng Công ty xác nhận còn giữ trên thì Công ty còn giữ lại tiền lương tháng 13 đợt 2 của ông N 3.600.000 đồng, bà Nh 1.872.292 đồng, bà V 1.404.218 đồng, ông L1 2.316.912 đồng (tổng cộng là 9.193.422 đồng, đã trừ thuế thu nhập cá nhân).

Như vậy tổng số tiền Công ty đã giữ lại của ông N, bà Nh, bà V, ông L1 là 68.686.780 đồng.

Xét bà Nh, bà V và ông L1 đều đồng ý cắt trừ lương tháng 01/2021, tiền ký quỹ, lương tháng 13 đợt 2 của mình cùng với ông N để đền bù thiệt hại cho 62 đơn hàng là lô sữa của HUB-HCM với tổng giá trị 64.222.500 đồng là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét tổng số tiền Công ty đã giữ lại của ông N, bà Nh, bà V, ông L1 là 68.686.780 đồng nhiều hơn giá trị 64.222.500 đồng của 62 đơn hàng lô sữa của HUB-HCM bị thất thoát nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Công ty buộc ông Nguyễn Hoàng N bồi thường số tiền còn thiếu 4.729.142 đồng.

Đối với số tiền Công ty giữ lại nhiều hơn giá trị 64.222.500 đồng của 62 đơn hàng lô sữa của HUB-HCM bị thất thoát, ông N, bà Nh, ông L1, bà V không có yêu cầu gì đối với số tiền chênh lệch này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyên phát nhanh TP rút một phần yêu cầu về việc buộc ông Nguyễn Hoàng N bồi thường số tiền 59.493.358 đồng là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh TP phải chịu án phí là 300.000 đồng. Cắt trừ vào tạm ứng án phí 1.126.758 đồng Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh TP đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2022/0007012 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh TP được nhận lại 826.758 đồng tiền tạm ứng án phí.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đình chỉ xét xử đối với phần Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh TP rút yêu cầu và buộc nguyên đơn phải chịu án phí là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 5 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 129 Bộ luật Lao động năm 2019;

-Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyên phát nhanh TP về việc buộc ông Nguyễn Hoàng N bồi thường số tiền 4.729.142 đồng.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyên phát nhanh TP về việc buộc ông Nguyễn Hoàng N bồi thường số tiền 59.493.358 đồng

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh TP phải chịu án phí là 300.000 đồng. Cán trừ vào tạm ứng án phí 1.126.758 đồng Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh TP đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2022/0007012 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh TP được nhận lại 826.758 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM
- VKSND tp. Thủ Đức;
- Chi cục THADS tp. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Phương Thảo**